

323 về tỷ lệ đáp ứng hoàn toàn.

Trong nghiên cứu TAX-324, tỷ lệ đáp ứng hoàn toàn của phác đồ TCF là 17%, đáp ứng một phần 55%, bệnh ổn định 12%, bệnh tiến triển 7%, có 9% không đánh giá đáp ứng. Khi so sánh với phác đồ CF, tỷ lệ đáp ứng hoàn toàn đạt 15%, đáp ứng một phần 49%, bệnh tiến triển 10%. Tỷ lệ đáp ứng toàn bộ của hai phác đồ lần lượt là 72% so với 64%, không có sự khác biệt với $p=0,07$. Trong nghiên cứu TAX-323 sử dụng hoá chất cảm ứng phác đồ TCF 4 chu kỳ trong ung thư biểu mô vảy vùng đầu cổ, tỷ lệ đáp ứng toàn bộ đạt 8,5%; đáp ứng một phần 59,3%, tỷ lệ đáp ứng toàn bộ đạt 68%. Đối với phác đồ CF, tỷ lệ đáp ứng toàn bộ đạt 6,6%; đáp ứng một phần 47%, tỷ lệ đáp ứng toàn bộ đạt 54%. Phác đồ TCF có tỷ lệ đáp ứng toàn bộ cao hơn, khác biệt có ý nghĩa thống kê so với phác đồ CF. Nghiên cứu của chúng tôi với kết quả bước đầu cho thấy hiệu quả của phác đồ TCF trong điều trị ung thư biểu mô vảy vùng đầu cổ giai đoạn III/IV (M0), tuy nhiên cần nghiên cứu trong thời gian dài nhằm đánh giá thời gian sống thêm, và đánh giá độc tính của phác đồ.

V. KẾT LUẬN

Qua đánh giá 47 bệnh nhân ung thư biểu mô vảy vùng đầu cổ giai đoạn III, IV (M0) được điều trị hoá chất cảm ứng phác đồ TCF chúng tôi ghi nhận tỷ lệ đáp ứng toàn bộ đạt 70,2%, không

ghi nhận yếu tố dự báo đáp ứng với phác đồ điều trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sung, H.; Ferlay, J.; Siegel, R.L.; Laversanne, M.; Soerjomataram, I.; Jemal, A.; Bray, F. Global Cancer Statistics 2020: GLOBOCAN Estimates of Incidence and Mortality Worldwide for 36 Cancers in 185 Countries. *CA Cancer J Clin* 2021, 71, 209–249, doi:10.3322/caac.21660.
2. Nguyễn Văn Hiếu. Ung thư học. Nhà xuất bản Y học, 2015.
3. Posner, M.R.; Hershock, D.M.; Blajman, C.R.; Mickiewicz, E.; Winquist, E.; Gorbounova, V.; Tjulandin, S.; Shin, D.M.; Cullen, K.; Ervin, T.J.; et al. Cisplatin and Fluorouracil Alone or with Docetaxel in Head and Neck Cancer. *N Engl J Med* 2007, 357, 1705–1715, doi:10.1056/NEJMoa070956.
4. Vermorken, J.B.; Remenar, E.; van Herpen, C.; Gorlia, T.; Mesia, R.; Degardin, M.; Stewart, J.S.; Jelic, S.; Betka, J.; Preiss, J.H.; et al. Cisplatin, Fluorouracil, and Docetaxel in Unresectable Head and Neck Cancer. *N Engl J Med* 2007, 357, 1695–1704, doi:10.1056/NEJMoa071028.
5. National comprehensive Cancer network (NCCN) NCCN Practice Guideline for Head and Neck Cancer, Version 2022; 2022;
6. Gau, M.; Karabajakian, A.; Reverdy, T.; Neidhardt, E.-M.; Fayette, J. Induction Chemotherapy in Head and Neck Cancers: Results and Controversies. *Oral Oncology* 2019, 95, 164–169, doi:10.1016/j.oraloncology.2019.06.015.

ĐÁNH GIÁ BƯỚC ĐẦU KẾT QUẢ ĐIỀU TRỊ TĂNG MEN GAN BẰNG BIBISO VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Hồ Ngọc Diệp¹, Đặng Xuân Tin¹, Hồ Minh An²

TÓM TẮT

Việc sử dụng phối hợp giữa Tây y và Đông y ngày càng được nhiều chuyên gia gan mật sử dụng phổ biến trong điều trị bệnh tăng men gan. Ngày nay, nhiều nghiên cứu y học hiện đại cho thấy các bài thuốc dân gian trị bệnh gan mật có tác dụng hạ men gan, giảm cholesterol máu, ngăn ngừa hình thành mảng xơ vữa, cục máu đông. **Phương pháp và đối tượng nghiên cứu:** Nghiên cứu tiền cứu, mô tả cắt ngang trên 36 bệnh nhân được bác sĩ chẩn đoán tăng

men gan điển hình đã được điều trị bằng thuốc bibiso. **Kết quả nghiên cứu:** Nhóm tuổi gặp nhiều nhất là dưới 45 tuổi chiếm 47,2%, nam giới mắc tăng men gan nhiều hơn nữ (tỷ lệ là 77,8% và 22,2%). Sau điều trị các dấu hiệu như mắt ánh vàng giảm (từ 33,3% → 5,6%); ngứa toàn thân giảm (từ 80,6% → 8,3%); tức ở hạ sườn phải giảm (83,3% → 19,4%); Nước tiểu sẫm màu, phân màu vàng giảm (97,2% → 5,6%); Buồn nôn, đầy hơi, chướng bụng, chán ăn giảm (91,7% → 13,9%); Suy nhược tinh thần, giảm ham muốn tình dục giảm (100% → 33,3%). Sử dụng thuốc uống Bibiso trong 1 tháng điều trị đã giảm tỉ lệ men gan SGPT cao từ 86,1% xuống 72,2%, sau 2 tháng còn 58,3%. Men gan SGOT từ 97,2% sau 1 tháng điều trị 94,4% và sau 2 tháng 86,1%. Men gan GGT từ 63,9% sau 1 tháng điều trị 52,6% và sau 2 tháng 50%. Sau 3 tháng điều trị men gan mục tiêu giảm đáng kể đạt ở mức SGPT chỉ còn 27,8%, SGOT 47,2% và GGT 36,1% bệnh nhân có chỉ số bệnh lý. Tỷ lệ thay đổi này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Thuốc Bibiso

¹Trường đại học Phenika

²Trường đại học Dược Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Hồ Ngọc Diệp

Email: ngocdiiep397@gmail.com

Ngày nhận bài: 7.2.2023

Ngày phản biện khoa học: 10.4.2023

Ngày duyệt bài: 24.4.2023

có tác dụng hiệu quả rõ nhất sau 03 tháng điều trị liên tục và ổn định lâu dài cho điều trị bệnh tăng men gan. Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị: tuân thủ điều trị uống thuốc thường xuyên có tỷ lệ tương đối cao chiếm 88,9%, kết quả điều trị tăng men gan cũng khá quan. Chế độ ăn uống, sinh hoạt, luyện tập theo hướng dẫn có ảnh hưởng tốt đến kết quả điều trị, 72,2% dùng thuốc giảm đau kháng viêm, trầm cảm, 61,1% luyện tập thường xuyên, 50% ăn uống điều độ, 19,4% có thói quen uống rượu bia, đồ uống có cồn. Như vậy tỉ lệ bệnh nhân dùng thuốc chiếm tỷ lệ cao nhất và tỷ lệ bệnh nhân có thói quen có hại chiếm tỷ lệ thấp nhất. **Kết luận:** Bibiso là thuốc điều trị tăng men gan có hiệu quả trong điều trị tăng men gan mức độ nhẹ và vừa, ít tác dụng phụ, tiện lợi. Việc điều trị bằng Bibiso cho các bệnh nhân tăng men gan đem lại hiệu quả nên có thể được đưa vào phác đồ điều trị. **Từ khóa:** kết quả điều trị, tăng men gan, yếu tố liên quan

SUMMARY

EVALUATION INITIAL RESULTS OF TREATMENT ELEVATED LIVER ENZYMES WITH BIBISO

The combined use of Western and Eastern medicine is increasingly being used by many hepatologists in the treatment of elevated liver enzymes. Today, many modern medical studies show that folk remedies for the hepatobiliary disease have the effect of lowering liver enzymes, lowering blood cholesterol, and preventing the formation of atheroma and blood clots. **Methods and subjects:** A prospective, cross-sectional study on 36 patients diagnosed with typical liver enzyme elevations who were treated with bibiso. **Research results:** The most common age group was under 45 years old, accounting for 47.2%, and men had increased liver enzymes more than women (the rate was 77.8% and 22.2%). such as yellow eyes reduced (from 33.3% → 5.6%); generalized itching decreased (from 80.6% → 8.3%); ie in the right lower quadrant (83.3% → 19.4%); Dark urine, reduced yellow stools (97.2% → 5.6%); Nausea, flatulence, abdominal distension, anorexia decreased (91.7% → 13.9%); Mental depression, decreased sex drive (100% → 33.3%). Using Bibiso for 1 month of treatment reduced the rate of high SGPT liver enzymes from 86.1% to 72.2%, after 2 months remaining 58.3%. SGOT liver enzymes from 97.2% after 1 month of treatment to 94.4% and 86.1% after 2 months. GGT liver enzymes from 63.9% after 1 month of treatment to 52.6% and 50% after 2 months. After 3 months of treatment, the target liver enzymes decreased significantly, reaching only 27.8% SGPT, 47.2% SGOT, and 36.1% GGT patients with pathological indexes. This rate of change was significant. statistics ($p < 0.05$). Bibiso drug has the most obvious effect after 03 months of continuous and stable treatment for the treatment of elevated liver enzymes. A number of factors affect treatment results: adherence to regular medication is relatively high, accounting for 88.9%, and treatment results for elevated liver enzymes are also positive. Diet, living, and exercise according to instructions have a good

effect on treatment results, 72.2% take anti-inflammatory pain relievers, and depression, 61.1% exercise regularly, 50% eat in moderation, and 19.4% have a habit of drinking alcohol and beer. Thus, the proportion of patients using drugs accounts for the highest proportion and the proportion of patients with harmful habits accounts for the lowest rate. **Conclusion:** Bibiso is an effective liver enzyme treatment drug in the treatment of mild and moderate elevation of liver enzymes, with few side effects and convenience. The treatment with Bibiso for patients with elevated liver enzymes is effective, so it can be included in the treatment regimen.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc sử dụng phối hợp giữa Tây y và Đông y ngày càng được nhiều chuyên gia gan mật sử dụng phổ biến trong điều trị bệnh tăng men gan. Thực tế, các nước phương Tây không thiếu thuốc điều trị tốt, nhưng tỷ lệ người bệnh gan mật phải điều trị bằng biện pháp can thiệp hoặc phẫu thuật vẫn tăng lên trong nhiều năm qua [1],[2]. Ngày nay, nhiều nghiên cứu y học hiện đại cho thấy các bài thuốc dân gian trị bệnh gan mật có tác dụng hạ men gan, giảm cholesterol máu, ngăn ngừa hình thành mảng xơ vữa, cục máu đông. Những bệnh nhân sử dụng thuốc nam có xu hướng giảm liều lượng dùng của thuốc Tây, và có hiệu quả điều trị cao hơn hẳn nhóm chỉ dùng đơn độc thuốc điều trị. Do vậy chúng tôi đã tiến hành đề tài: "Đánh giá kết quả bước đầu điều trị tăng men gan bằng bibiso và một số yếu tố liên quan" với mục tiêu sau:

1. Đánh giá kết quả bước đầu điều trị tăng men gan bằng bibiso
2. Tìm hiểu một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cỡ mẫu: chọn cỡ mẫu theo chủ đích tối thiểu 30 bệnh nhân. Trên thực tế chúng tôi đã chọn được tổng số 36 bệnh nhân tăng men gan điển hình đã được điều trị bằng Bibiso. Cách chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên các trường hợp thỏa mãn điều kiện, đồng ý tham gia vào nghiên cứu cho đến khi đủ cỡ mẫu.

Chỉ tiêu về dấu hiệu lâm sàng:

Tiến hành khám tại thời điểm trước điều trị (D0), sau điều trị 30 ngày (D30), sau điều trị 60 ngày (D60), sau điều trị 90 ngày (D90). Các dấu hiệu lâm sàng: mắt ánh vàng, ngứa toàn thân, đi lại hơi đau tức ở hạ vị phải, nước tiểu sẫm màu, phân màu vàng, buồn nôn, đầy hơi, chướng bụng, chán ăn, suy nhược tinh thần, giảm ham muốn tình dục.

Chỉ tiêu về xét nghiệm cận lâm sàng: tiến

hành xét nghiệm tại các thời điểm D0, D30, D60 và D90. Bệnh nhân được nghỉ ngơi trước khi đo 30 phút và không dùng các chất kích thích như: rượu bia, cà phê, thuốc lá,...Xét nghiệm đánh giá chức năng gan đo hoạt độ ALT (SGPT), AST (SGOT), GGT.

Tiêu chuẩn loại trừ: Bệnh nhân bị xơ gan, ung thư gan, bệnh nhân đã dùng các loại thuốc điều trị hạ men gan khác

2.2. Phương pháp nghiên cứu: tiến cứu mô tả cắt ngang

2.3. Xử lý số liệu: Dùng phần mềm SPSS và các thuật toán thống kê Y học.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

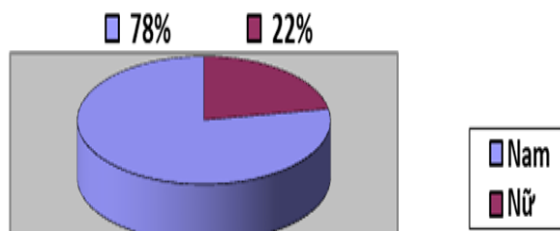
3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu:

Bảng 1. Số bệnh nhân tăng men gan theo giới, tuổi

Tuổi	< 45	45 - 59	≥ 60	Tổng
------	------	---------	------	------

Giới	n	%	n	%	n	%	n	%
Nam	13	36,1	6	16,7	9	25,0	28	77,8
Nữ	4	11,1	3	8,3	1	2,8	8	22,2
Tổng	17	47,2	9	25	10	27,8	36	100

Nhận xét: trong nghiên cứu nhóm tuổi gặp nhiều nhất là dưới 45 tuổi chiếm 47,2%, sau đó đến nhóm tuổi > 60 chiếm 27,8% và nhóm tuổi 45- 59 chiếm 25%. Như vậy tăng men gan chủ yếu gặp ở nhóm tuổi dưới 45.



3.2. Kết quả lâm sàng và XN trước và sau điều trị

Bảng 2. Triệu chứng lâm sàng trước và sau điều trị

STT	Triệu chứng	Trước điều trị		Sau 1 tháng		Sau 3 tháng	
		n	%	n	%	n	%
1	Mắt ánh vàng	12	33,3	9	25,0	2	5,6
2	Ngứa toàn thân	29	80,6	20	55,6	3	8,3
3	Đi lại hơi đau tức ở hạ vị phải	30	83,3	15	41,7	7	19,4
4	Nước tiểu sẫm màu, Phân màu vàng	35	97,2	18	50,0	2	5,6
5	Buồn nôn, đầy hơi, chướng bụng, chán ăn	33	91,7	24	66,7	5	13,9
6	Suy nhược tinh thần, giảm ham muốn tình dục	36	100	30	83,3	12	33,3

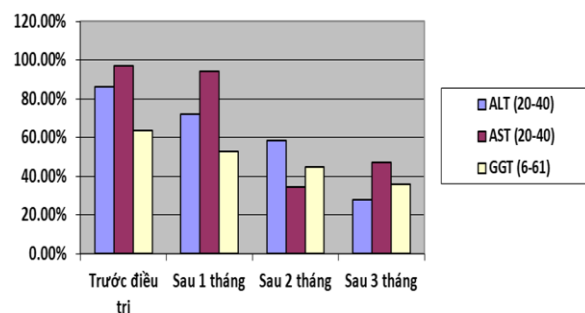
Nhận xét: Trong các triệu chứng lâm sàng thì triệu chứng suy nhược tinh thần, giảm ham muốn tình dục nhiều nhất, ở tất cả các bệnh nhân (100%), tiếp theo là triệu chứng nước tiểu sẫm màu, phân màu vàng (97,2%). Triệu chứng mắt ánh vàng chiếm tỷ lệ ít nhất (33,3 %)

Bảng 3. Kết quả XN men gan trước và sau điều trị

STT	Triệu chứng	Trước điều trị		Sau 1 tháng		Sau 2 tháng		Sau 3 tháng	
		n	%	n	%	n	%	n	%
1	SGPT(20-40)	31	86,1	26	72,2	21	58,3	10	27,8
2	SGOT(20-40)	35	97,2	34	94,4	31	86,1	17	47,2
3	GGT(6-61)	23	63,9	19	52,8	18	50,0	13	36,1

Nhận xét: Sử dụng thuốc uống Bibiso trong 1 tháng điều trị đã giảm tỉ lệ men gan SGPT cao từ 86,1% xuống 72,2%, sau 2 tháng còn 58,3%. Men gan SGOT từ 97,2% sau 1 tháng điều trị 94,4% và sau 2 tháng 86,1%. Men gan GGT từ 63,9% sau 1 tháng điều trị 52,8% và sau 2 tháng 50%. Sau 3 tháng điều trị men gan mục tiêu giảm đáng kể đạt ở mức SGPT chỉ còn 27,8%, SGOT 47,2% và GGT 36,1% bệnh nhân có chỉ số bệnh lý. Tỷ lệ thay đổi này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

Biểu đồ 2. Kết quả XN men gan trước và sau điều trị



3.3. Đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị

3.3.1. Tuân thủ điều trị

Bảng 4. Việc tuân thủ điều trị uống thuốc

STT	Tuân thủ điều trị	n	%
1	Thường xuyên	32	88,9
2	Không thường xuyên	7	19,4
3	Đủ 4 viên/ngày làm 2 lần sau ăn	27	75,0

Nhận xét: Tỷ lệ người bệnh uống thuốc thường xuyên ngày 1 viên theo chỉ định của bác sĩ chiếm 88,9%, Uống không thường xuyên (có ngày uống có ngày quên) là 19,4%; uống thuốc đúng giờ và đủ 4 viên/ngày chia 2 lần sau ăn 75%.

3.3.2. Chế độ ăn uống, sinh hoạt, luyện tập theo hướng dẫn

Bảng 5. Thực hiện chế độ ăn uống, thói quen có hại,...

STT	Thực hiện chế độ	n	%
1	An uống điều độ	18	50
2	Thói quen có hại: rượu bia, đồ uống có cồn	7	19,4
3	Luyện tập thường xuyên	22	61,1
4	Dùng thuốc giảm đau, kháng viêm, trầm cảm,...	26	72,2
Tổng	36 bệnh nhân		

Nhận xét: Qua kết quả bảng 8 trong số 36 bệnh nhân có 26 bệnh nhân chiếm 72,2% dùng thuốc giảm đau kháng viêm, trầm cảm, 22 bệnh nhân chiếm 61,1% luyện tập thường xuyên, 18 bệnh nhân chiếm 50% ăn uống điều độ, 7 bệnh nhân chiếm 19,4% có thói quen uống rượu bia, đồ uống có cồn. Như vậy tỷ lệ bệnh nhân dùng thuốc chiếm tỷ lệ cao nhất và tỷ lệ bệnh nhân có thói quen có hại chiếm tỷ lệ thấp nhất.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Đánh giá về dấu hiệu lâm sàng và XN trước và sau điều trị. Dấu hiệu lâm sàng: Sau điều trị 01 tháng tất cả 6 triệu chứng lâm sàng đều giảm đi nhưng triệu chứng nước tiểu sẫm màu, phân vàng giảm nhiều nhất. Sau 3 tháng điều trị triệu chứng mắt ánh vàng và nước tiểu vàng phân sẫm màu có tỷ lệ thấp nhất so với các nhóm khác nhưng so sánh về mức độ tiến triển tốt hơn khi điều trị Thuốc Bibiso thì dấu hiệu nước tiểu sẫm màu, phân màu vàng giảm nhiều nhất. So sánh với kết quả nghiên cứu khoa học cấp thành phố "Đánh giá tác dụng của thuốc Liv – 94 làm giảm và sạch HbsAg trên bệnh nhân viêm gan mạn tính" trên 75 bệnh nhân được chẩn đoán viêm gan mạn do virus viêm gan B đang nằm điều trị tại khoa tiêu hóa tại bệnh viện Thanh Nhàn: thuốc đã cải thiện được lâm sàng một cách rõ rệt khi làm giảm, mất mọi triệu chứng với tỷ lệ lên tới trên 70% sau 30 ngày dùng thuốc ở tất cả các bệnh nhân. Hầu hết các bệnh nhân sau 1 tháng điều trị ăn ngon, ngủ tốt, lên cân và có cảm thấy dễ chịu. Trong nghiên

cứu này sau khi dùng thuốc 2 tháng cũng có kết quả các triệu chứng lâm sàng giảm tỉ lệ lên tới 50%, tỉ lệ này thấp hơn do đối tượng nghiên cứu mắc nhiều bệnh mạn tính kèm theo nên điều trị khó khăn hơn. Nhưng kết quả sau 3 tháng dùng Bibiso thì các triệu chứng lâm sàng mất đi với tỉ lệ lên tới trên 70% tương tự như nghiên cứu cấp thành phố tại bệnh viện Thanh Nhàn [3]

Kết quả xét nghiệm: thuốc Bibiso có tác dụng hiệu quả rõ nhất sau 03 tháng điều trị và ổn định lâu dài cho điều trị bệnh tăng men gan. Nghiên cứu lâm sàng tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 trên bệnh nhân viêm gan B mạn tính thể hoạt động, các bệnh nhân uống Giải độc gan Tuệ Linh trong vòng 6 tháng. Kết quả men gan giảm nhanh rõ rệt sau 3 tháng, sau 2 tháng 100% bệnh nhân hết mọi triệu chứng lâm sàng như chán ăn, đau tức hạ sườn, mẩn ngứa, vàng da... Nồng độ virus trong máu giảm từ 100 đến 1.000.000 lần và đã ghi nhận một vài trường hợp âm tính với virus HBV chỉ sau 6 tháng[4]. Nghiên cứu của Nguyễn Trọng Thông cũng khẳng định viên Giải độc gan Tuệ Linh có tác dụng bảo vệ gan tốt và hạ men gan rất nhanh chóng tương đương với thuốc Sylimarin được sử dụng rộng rãi trên thế giới [5]. Như vậy nghiên cứu chúng tôi cũng đưa ra kết quả tương tự 2 nghiên cứu trên. Tác dụng của Bibiso có hiệu quả nhất sau 3 tháng điều trị, men gan giảm ở tất cả các bệnh nhân nghiên cứu.

4.2. Đánh giá một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị

4.2.1. Việc tuân thủ điều trị: uống thuốc thường xuyên có tỷ lệ tương đối cao, bệnh nhân thực hiện tốt chỉ định của bác sĩ điều trị cho nên kết quả điều trị tăng men gan cũng khả quan. Kết quả này cũng phù hợp với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác [3], [6], [7]. Trước đây, việc kiểm soát tăng men gan không tốt là từ phía bệnh nhân, với lý do người bệnh không sử dụng thuốc và phác đồ bác sĩ đã chỉ định, không xác định được đây là bệnh mạn tính, phải điều trị lâu dài, do tuổi cao nên dễ quên; do tâm trạng quá lo lắng và nôn nóng kết quả điều trị nên tìm đến nhiều bài thuốc; nhiều trường hợp lại quá thờ ơ với bệnh của mình nên không quan tâm đến việc uống thuốc, xét nghiệm men gan và tái khám, mà cứ đơn thuốc cũ sử dụng, thậm chí không khám bệnh mà mượn đơn thuốc của người khác để uống. Một yếu tố quan trọng khác từ phía thầy thuốc là chưa cung cấp cho bệnh nhân hiểu đầy đủ về bệnh của mình cũng như sự phối hợp trong điều trị và theo dõi men gan với nhiều lý do khác nhau, sử dụng thuốc chưa phù hợp,

không tương đồng về điều trị giữa các bác sĩ và giữa các tuyến điều trị. Yếu tố cũng không kém phần quan trọng là hệ thống chăm sóc sức khỏe ở tuyến cơ sở không những còn thiếu về nhân viên y tế mà cả về điều kiện, thuốc men và trang thiết bị xét nghiệm, chăm sóc quản lý phù hợp

4.2.2. Chế độ ăn uống, sinh hoạt, luyện tập theo hướng dẫn: với lợi thế của Đông y vừa an toàn lại hiệu quả, Bibiso được nhiều người đã chọn đây là giải pháp lâu dài giúp phục hồi chức năng gan. Thực tế, các nước phương Tây không thiếu thuốc điều trị tốt, nhưng tỷ lệ người bệnh gan mật phải điều trị bằng biện pháp can thiệp hoặc phẫu thuật vẫn tăng lên trong nhiều năm qua. Trong khi đó, việc kết hợp điều trị Đông y và Tây y ở các nước phương Đông lại đạt được kết quả khả quan hơn. Theo thống kê và nhiều nghiên cứu ở Việt Nam, có nhiều bệnh nhân lựa chọn phương pháp điều trị kết hợp cả Tây y và Đông y. Những bệnh nhân sử dụng nhiều loại thuốc nam có xu hướng giảm liều lượng dùng của thuốc Tây, và có hiệu quả điều trị cao hơn hẳn nhóm chỉ dùng đơn độc thuốc điều trị. Thực hiện chế độ ăn uống, sinh hoạt, luyện tập theo hướng dẫn của bác sĩ là yếu tố quan trọng góp phần tăng hiệu quả của thuốc Bibiso trong điều trị bệnh tăng men gan. Kết quả nghiên cứu này cũng đưa ra nhận xét tương tự như một số tác giả trong và ngoài nước [4], [7].

V. KẾT LUẬN

Bibiso là thuốc điều trị tăng men gan có hiệu quả trong điều trị tăng men gan mức độ nhẹ và vừa, ít tác dụng phụ, dễ sử dụng, rẻ tiền, tiện lợi. Việc điều trị bằng Bibiso cho các bệnh nhân tăng men gan thực sự đem lại hiệu quả nên có thể được đưa vào phác đồ điều trị rộng rãi cho mọi đối tượng bệnh nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Contreras-Zentella ML et al** (2016), "Is Liver Enzyme Release Really Associated with Cell Necrosis Induced by Oxidant Stress?", *Oxid Med Cell Longev*.
2. **Miller GC, Clouston AD. Hum Pathol** (2019), "Adult onset of genetic disorders in bile acid transport in the liver".
3. **Nguyễn Bá Kinh và cộng sự** (2006), "Đánh giá tác dụng của thuốc Liv - 94 làm giảm và sạch HbsAg trên bệnh nhân viêm gan mãn tính", *Tạp chí Y học Việt Nam*.
4. **Trịnh Thị Xuân Hòa**, (1999), "Nghiên cứu điều trị hỗ trợ bệnh nhân viêm gan virus B mãn tính thể hoạt động bằng thuốc từ Cà gai leo lâm sàng giai đoạn 3", tại 3 bệnh viện 103, 354 và 108
5. **Nguyễn Trọng Thông** (2006), "Tác dụng của Giải độc gan Tuệ Linh điều trị hạ men gan", *Tạp chí Y học Việt Nam*.
6. **Nguyễn Thu Nga Dona** (2018) Nguyên Viên trưởng Viện Dược liệu, Bộ Y tế, "Các dược liệu giải độc gan, hạ men gan đang được sử dụng trong công nghệ". Báo cáo tại Hội nghị Gan mật toàn quốc lần thứ XIV tại Hà Nội
7. **Đinh Quý Lan** (2018) Chủ tịch Hội Gan mật Việt Nam, "Cảnh báo 80% người bệnh gan mắc sai lầm trong điều trị". Hội nghị Gan mật toàn quốc lần thứ XIV tại Hà Nội.

MỨC ĐỘ LO LẮNG VỀ CÁI CHẾT CỦA HỌC VIÊN ĐIỀU DƯỠNG HẸM VỪA LÀM VỪA HỌC TRƯỜNG Y DƯỢC THÁI NGUYÊN VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Nguyễn Hoàng Long¹, Vũ Dũng², Ngô Xuân Long³

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Lo lắng về cái chết (sợ chết) đó là cảm giác lo lắng, sợ hãi khi nghĩ tới cái chết của chính mình. Mức độ lo lắng về cái chết là một cảm xúc tiêu cực và sẽ ảnh hưởng tới sức khỏe tâm thần, sức khỏe thể chất đồng thời ảnh hưởng tới kết quả chăm sóc người bệnh của điều dưỡng viên. Chúng tôi tiến hành

nghiên cứu này với mục tiêu mô tả mức độ lo lắng về cái chết và một số yếu tố liên quan của học viên điều dưỡng vừa làm vừa học. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên toàn bộ 253 học viên điều dưỡng đang học tại trường đại học Y dược Thái Nguyên trong thời gian tháng 3, tháng 4 năm 2022. Bộ công cụ Templer Death Anxiety được sử dụng để đánh giá mức độ lo lắng về cái chết, gồm 15 câu hỏi với lựa chọn trả lời có hoặc không. Tổng điểm tối đa là 15, điểm càng cao thì càng lo lắng. **Kết quả:** Mức độ lo lắng về cái chết của đối tượng nghiên cứu ở mức trung bình với 7,39 ($\pm 3,78$) điểm. Tỷ lệ không lo lắng là 38,3%, 39,5% lo lắng ở mức độ vừa và 22,1% rất lo lắng. Một số yếu tố liên quan nghịch biến đến mức độ lo lắng về cái chết của học viên điều dưỡng là giới tính nam và có kinh nghiệm chăm sóc người thân hấp hối. Chưa tìm thấy mối liên quan giữa mức độ lo lắng và kinh

¹Trường Đại học VinUni

²Trường Đại học Thăng Long

³Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Hoàng Long

Email: long.nh@vinuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 7.2.2023

Ngày phản biện khoa học: 11.4.2023

Ngày duyệt bài: 21.4.2023